

Số: 1241/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 19 tháng 10 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực bảo vệ thực vật, lâm nghiệp và thú y thuộc thẩm quyền giải quyết Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1303/QĐ-BNN-TCLN ngày 13/4/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Quyết định số 3522/QĐ-BNN-CN ngày 16/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT;*

*Căn cứ Quyết định số 3573/QĐ-BNN-BVTV ngày 21/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 245/TTr-SNN ngày 07/10/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 01 (một) thủ tục hành chính được bãi bỏ trong lĩnh vực thú y và 03 (ba) thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và chuẩn hóa thủ tục hành chính và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ thực vật, lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Điều 2:** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm:

- Cập nhật và công khai thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và tích hợp dữ liệu để công khai trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh theo đúng quy định (chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày ký ban hành).

- Thực hiện giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền và niềm yết, công khai các thủ tục hành chính này tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và trên Trang thông tin điện tử của đơn vị.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Trần Hữu Thế**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BÃI BỎ  
TRONG LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT, LÂM NGHIỆP VÀ THÚ Y  
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1241/QĐ-UBND ngày 19/10/2022  
của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên)

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực bảo vệ thực vật</b>					
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ: 02 ngày làm việc;</li> <li>- Thẩm định hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ;</li> <li>- Thành lập đoàn đánh giá: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ;</li> <li>- Đánh giá tại cơ sở: 01 ngày làm việc;</li> <li>- Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật: 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá thực tế (trường hợp kết quả đánh giá đạt yêu cầu);</li> </ul>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.</p> <p>- Công dịch vụ công trực tuyến tỉnh Phú Yên tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.phuyen.gov.vn">http://dichvucong.phuyen.gov.vn</a>-</p> <p>- Qua dịch vụ bưu chính công ích</p>	800.000 đồng	Thông tư số 11/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.	Những nội dung còn lại của thủ tục hành chính được thực hiện theo Quyết định số 3573/QĐ-BNN-BVTV ngày 21/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian khắc phục nếu cơ sở chưa đủ điều kiện: 60 ngày;</li> <li>- Cấp giấy chứng nhận cho cơ sở hoàn thành khắc phục: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo khắc phục hoặc kết quả kiểm tra lại (khi cần thiết).</li> </ul>				
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ: 02 ngày làm việc;</li> <li>- Thẩm định hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ;</li> <li>- Thành lập đoàn đánh giá: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ;</li> <li>- Đánh giá tại cơ sở: 01 ngày làm việc;</li> <li>- Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật: 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá thực tế (trường hợp</li> </ul>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.</p> <p>- Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Phú Yên tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.phuyen.gov.vn">http://dichvucong.phuyen.gov.vn</a>-</p> <p>- Qua dịch vụ bưu chính công ích</p>	800.000 đồng	Thông tư số 11/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.	Những nội dung còn lại của thủ tục hành chính được thực hiện theo Quyết định số 3573/QĐ-BNN-BVTV ngày 21/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ

		<p><i>kết quả đánh giá đạt yêu cầu);</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian khắc phục nếu cơ sở chưa đủ điều kiện: 60 ngày;</li> <li>- Cấp giấy chứng nhận cho cơ sở hoàn thành khắc phục: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo khắc phục hoặc kết quả kiểm tra lại (khi cần thiết).</li> </ul>				Nông nghiệp và PTNT
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực lâm nghiệp</b>					
1	Phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp không phải xác minh: 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ;</li> <li>- Trường hợp phải xác minh: 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</li> </ul>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 206A Trần Hưng Đạo, phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Phú Yên tại địa chỉ <a href="http://dichvucong.phuyen.gov.vn">http://dichvucong.phuyen.gov.vn</a>-</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích</li> </ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ.</li> <li>- Thông tư số 21/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ trưởng Bộ NN và PTNT.</li> <li>- Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT</li> </ul>	Những nội dung còn lại của thủ tục hành chính được thực hiện theo Quyết định số 1303/QĐ-BNN-TCLN ngày 13/4/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về công bố TTHC sửa đổi, bổ sung lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi

						chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT
--	--	--	--	--	--	--

## II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực thú ý</b>		
1	Kiểm dịch đối với động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật; sản phẩm động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm	Thông tư số 06/2022/TT-BNNPTNT ngày 28/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản	Được công bố tại Quyết định số 1217/QĐ-UBND ngày 13/9/2021 của UBND tỉnh

**QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC  
BẢO VỆ THỰC VẬT, LÂM NGHIỆP THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA  
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

**1. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật**

**\* Thời hạn giải quyết đối với trường hợp kết quả đánh giá đạt yêu cầu:**

- 16 ngày làm việc từ khi tiếp nhận hồ sơ

**\* Quy trình nội bộ:**

<b>Thứ tự công việc</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm xử lý công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức. - Quét (scan) hồ sơ và chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy cho Phòng Thanh tra, pháp chế của Chi cục Trồng trọt và BVTV xử lý hồ sơ.	Công chức của Chi cục Trồng trọt và BVTV được cử tiếp nhận hồ sơ tại bộ phận 1 cửa của Chi cục	½ ngày làm việc
Bước 2	- Tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra tính hợp lệ: + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Chi cục Trồng trọt và BVTV phải có trách nhiệm hướng dẫn trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và nêu rõ lý do.	Nhân viên phòng Thanh tra, pháp chế-Chi cục Trồng trọt và BVTV.	1,5 ngày làm việc
Bước 3	Thẩm định hồ sơ kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ	Nhân viên phòng Thanh tra, pháp chế-Chi cục Trồng trọt và BVTV.	3 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Thanh tra, pháp chế tham mưu thành lập Đoàn đánh giá	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và BVTV.	5 ngày làm việc
Bước 5	Đánh giá thực tế tại cơ sở	Đoàn đánh giá	1 ngày làm việc
Bước 6	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình lãnh đạo Chi cục ký phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Phòng Thanh tra, pháp chế	4 ngày làm việc
Bước 7	Ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và BVTV.	½ ngày làm việc
Bước 8	- Làm thủ tục phát hành văn bản. - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có)	Văn thư Chi cục Trồng trọt và BVTV.	½ ngày làm việc
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>16 ngày làm việc</b>

**\* Thời hạn giải quyết đối với trường hợp kết quả đánh giá không đạt yêu cầu:**

- 76 ngày làm việc khi tiếp nhận hồ sơ.

<b>Thứ tự công việc</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm xử lý công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi	Công chức của Sở	½ ngày làm

	phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức - Quét (scan) hồ sơ và chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy cho Phòng Thanh tra, pháp chế của Chi cục Trồng trọt và BVTV xử lý hồ sơ	Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	việc
Bước 2	- Tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra tính hợp lệ + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Chi cục Trồng trọt và BVTV phải có trách nhiệm hướng dẫn trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và nêu rõ lý do	Nhân viên phòng Thanh tra, pháp chế-Chi cục Trồng trọt và BVTV.	1,5 ngày làm việc
Bước 3	Thẩm định hồ sơ kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ	Nhân viên phòng Thanh tra, pháp chế-Chi cục Trồng trọt và BVTV.	3 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Thanh tra, pháp chế tham mưu thành lập Đoàn đánh giá	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và BVTV.	5 ngày làm việc
Bước 5	Đánh giá thực tế tại cơ sở	Đoàn đánh giá	1 ngày làm việc
Bước 6	Thông báo bằng văn bản cho cơ sở những điều kiện không đạt và yêu cầu tổ chức/cá nhân khắc phục trong vòng 60 ngày	Lãnh đạo Phòng Thanh tra, pháp chế	1 ngày làm việc
Bước 7	Nhận báo cáo khắc phục của cơ sở và kết quả kiểm tra lại	Lãnh đạo Phòng Thanh tra, pháp chế	2 ngày làm việc
Bước 8	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình lãnh đạo Chi cục ký phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Phòng Thanh tra, pháp chế	1 ngày làm việc
Bước 9	Ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và BVTV.	½ ngày làm việc
Bước 10	- Làm thủ tục phát hành văn bản. - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có)	Văn thư Chi cục Trồng trọt và BVTV.	½ ngày làm việc
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>76 ngày làm việc</b>

## 2. Thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật

\* **Thời hạn giải quyết đối với trường hợp kết quả đánh giá đạt yêu cầu:**

- 16 ngày làm việc từ khi tiếp nhận hồ sơ

\* **Quy trình nội bộ:**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức. - Quét (scan) hồ sơ và chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy cho Phòng Thanh tra, pháp chế của	Công chức của Chi cục Trồng trọt và BVTV được cử tiếp nhận hồ sơ tại bộ phận 1 cửa của Chi	½ ngày làm việc



	Chi cục Trồng trọt và BVTV xử lý hồ sơ.	cục	
Bước 2	- Tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra tính hợp lệ: + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Chi cục Trồng trọt và BVTV phải có trách nhiệm hướng dẫn trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và nêu rõ lý do.	Nhân viên phòng Thanh tra, pháp chế-Chi cục Trồng trọt và BVTV.	1,5 ngày làm việc
Bước 3	Thẩm định hồ sơ kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ	Nhân viên phòng Thanh tra, pháp chế-Chi cục Trồng trọt và BVTV.	3 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Thanh tra, pháp chế tham mưu thành lập Đoàn đánh giá	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và BVTV.	5 ngày làm việc
Bước 5	Đánh giá thực tế tại cơ sở	Đoàn đánh giá	1 ngày làm việc
Bước 6	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình lãnh đạo Chi cục ký phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Phòng Thanh tra, pháp chế	4 ngày làm việc
Bước 7	Ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và BVTV.	½ ngày làm việc
Bước 8	- Làm thủ tục phát hành văn bản. - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có)	Văn thư Chi cục Trồng trọt và BVTV.	½ ngày làm việc
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>16 ngày làm việc</b>

**\* Thời hạn giải quyết đối với trường hợp kết quả đánh giá không đạt yêu cầu:**  
- 76 ngày làm việc khi tiếp nhận hồ sơ.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức - Quét (scan) hồ sơ và chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ giấy cho Phòng Thanh tra, pháp chế của Chi cục Trồng trọt và BVTV xử lý hồ sơ	Công chức của Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	½ ngày làm việc
Bước 2	- Tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra tính hợp lệ + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Chi cục Trồng trọt và BVTV phải có trách nhiệm hướng dẫn trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và nêu rõ lý do	Nhân viên phòng Thanh tra, pháp chế-Chi cục Trồng trọt và BVTV.	1,5 ngày làm việc
Bước 3	Thẩm định hồ sơ kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ	Nhân viên phòng Thanh tra, pháp chế-Chi cục Trồng trọt	3 ngày làm việc

		và BVTV.	
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Thanh tra, pháp chế tham mưu thành lập Đoàn đánh giá	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và BVTV.	5 ngày làm việc
Bước 5	Đánh giá thực tế tại cơ sở	Đoàn đánh giá	1 ngày làm việc
Bước 6	Thông báo bằng văn bản cho cơ sở những điều kiện không đạt và yêu cầu tổ chức/cá nhân khắc phục trong vòng 60 ngày	Lãnh đạo Phòng Thanh tra, pháp chế	1 ngày làm việc
Bước 7	Nhận báo cáo khắc phục của cơ sở và kết quả kiểm tra lại	Lãnh đạo Phòng Thanh tra, pháp chế	2 ngày làm việc
Bước 8	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình lãnh đạo Chi cục ký phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Phòng Thanh tra, pháp chế	1 ngày làm việc
Bước 9	Ký phê duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và BVTV.	½ ngày làm việc
Bước 10	- Làm thủ tục phát hành văn bản. - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có)	Văn thư Chi cục Trồng trọt và BVTV.	½ ngày làm việc
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>76 ngày làm việc</b>

### 3. Thủ tục: Phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ

#### \* Thời hạn giải quyết

- Trường hợp không phải xác minh: 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ;
- Trường hợp phải xác minh: 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

#### \* Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả; - Quét (Scan) hồ sơ và chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc nộp hồ sơ giấy trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Yên hoặc nộp qua Bưu chính viễn thông.	Công chức của Sở Nông nghiệp và PTNT được cử tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	1/2 ngày làm việc
Bước 2	- Kiểm tra, xử lý hồ sơ. - Thông báo kết quả tiếp nhận đăng ký phân loại doanh nghiệp. - Nhập thông tin doanh nghiệp vào Hệ thống phân loại doanh nghiệp.	Công chức Phòng Thanh tra Pháp chế; Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	1/2 ngày làm việc
Bước 3	- Hệ thống phân loại doanh nghiệp tự động phân loại là DN Nhóm I. - Trường hợp nghi ngờ cần kiểm tra, xác minh; thông báo bằng văn bản cho DN đăng ký phân	Công chức Phòng Thanh tra Pháp chế; Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	03 ngày làm việc

	loại thời gian, nội dung xác minh.		
Bước 4	Phối hợp cơ quan có liên quan tổ chức xác minh thông tin kê khai của DN và thông báo kết xác minh cho doanh nghiệp biết.	Công chức Phòng Thanh tra Pháp chế; Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	06 ngày làm việc
Bước 5	Hệ thống phân loại doanh nghiệp tự động phân loại là DN Nhóm I, hoặc kể từ ngày kết thúc xác minh thông tin, nếu đáp ứng đầy đủ tiêu chí, cơ quan tiếp nhận xếp loại DN đó vào DN Nhóm I trên Hệ thống phân loại DN.	Công chức Phòng Thanh tra Pháp chế	03 ngày làm việc
Bước 6	Công bố kết quả phân loại Doanh nghiệp	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm phê duyệt	01 ngày làm việc
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>14 ngày làm việc</b>